

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị L, sinh năm 1985 (xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Huỳnh Minh N, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2023 và cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, nguyên đơn bà Mai Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2009, bà và ông Huỳnh Minh N sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường cãi vã nhau, xúc phạm lẫn nhau mặc dù được gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà Mai Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Minh N.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 01 người con chung tên Huỳnh Quốc Khánh, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2010. Hiện Huỳnh Quốc Khánh

đang do ông Huỳnh Minh N nuôi dưỡng. Bà yêu cầu giao Huỳnh Quốc Khánh cho ông Huỳnh Minh N tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Minh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông Huỳnh Minh N vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà Mai Thị L được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Minh N là bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Mai Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Mai Thị L.

Ông Huỳnh Minh N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Huỳnh Minh N.

[3] Về hôn nhân: Bà Mai Thị L và ông Huỳnh Minh N sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn. Bà Mai Thị L xác định quá trình sống chung với nhau, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Mai Thị L ly hôn ông Huỳnh Minh N. Đối với ông Huỳnh Minh N, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Minh N nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông Huỳnh Minh N vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Mai Thị L. Nhận thấy, bà Mai Thị L với ông Huỳnh Minh N sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà Mai Thị L và ông Huỳnh Minh N đã vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Căn cứ quy định tại các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà Mai Thị L và ông Huỳnh Minh N không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Mai Thị L và ông Huỳnh Minh N không được công nhận là vợ chồng.

[4] Về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Mai Thị L và ông Huỳnh Minh N có 01 người con chung tên là Huỳnh Quốc Khánh, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2010. Hiện Huỳnh Quốc Khánh đang do ông Huỳnh Minh N nuôi dưỡng. Bà Mai Thị L yêu cầu giao cho ông Huỳnh Minh N tiếp tục nuôi dưỡng, bà Mai Thị L không cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án

ông Huỳnh Minh N không có ý kiến vì về yêu cầu nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con. Huỳnh Quốc Khánh hiện đã trên 07 tuổi, tại bản tự khai ngày 24/3/2023, Huỳnh Quốc Khánh có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn muốn được sống với cha là ông Huỳnh Minh N với lý do ông Huỳnh Minh N đảm bảo điều kiện về cuộc sống và học tập của Huỳnh Quốc Khánh. Hội đồng xét xử nhận thấy, để không làm bất ổn đến tâm lý và sự phát triển bình thường cũng như đảm bảo mọi quyền lợi của con chung, nên cần tiếp tục giao Huỳnh Quốc Khánh cho ông Huỳnh Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi Huỳnh Quốc Khánh đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do ông Huỳnh Minh N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Bà Mai Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Mai Thị L và ông Huỳnh Minh N là vợ chồng.

2. Về quyền nuôi con: Giao người con chung tên là Huỳnh Quốc Khánh (giới tính nam), sinh ngày 02 tháng 9 năm 2010 cho ông Huỳnh Minh N chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Mai Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, bà Mai Thị L phải chịu. Bà Mai Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018745 ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình

